**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN NGỮ VĂN – LỚP 8 – NĂM HỌC 2023-2024**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****%****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng****cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thơ luật Đường | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Phân tích một tác phẩm văn học | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20** | **40%** | **30%** | **10%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Năm học: 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Thơ (thơ sáu chữ, bảy chữ). | **Nhận biết:** - Nhận biết thể thơ Đường luật.- Hiểu được một số chi tiết đơn giản được nói đến trong bài thơ.**Thông hiểu**: - Hiểu được nội dung chính của bài thơ.- Hiểu được biện pháp tu từ được sử dụng. - Hiểu được các chi tiết, ý nghĩa các từ ngữ, câu thơ trong bài.**Vận dụng:**- Nhận xét, cảm nhận được con người của tác giả qua văn bản.- Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của bài thơ. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **VIẾT** | Phân tích một tác phẩm văn học | **Nhận biết:** - Xác định được cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ **Thông hiểu:** - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học.- Lí giải được một số đặc điểm của thể loại qua tác phẩm. - Phân tích cụ thể, rõ ràng về tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại.**Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học.- Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm văn học; đóng góp của tác giả. **Vận dụng cao:** - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20 %*** | ***40 %*** | ***30 %*** | ***10 %*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60 %** | **40 %** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT…..****TRƯỜNG THCS……****ĐỀ CHÍNH THỨC**  | **KIỂM TRA GIỮA KỲ II****NĂM HỌC 2023 – 2024****MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8***Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)**(Đề kiểm tra này có 02 trang)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

 Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

**ĐI ĐƯỜNG** (\*)

 (*Tẩu lộ* - Hồ Chí Minh)

***Phiên âm***

 Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan

 Trùng san chi ngoại hựu trùng san

 Trùng san đăng đáo cao phong hậu

 Vạn lý dư đồ cố miện gian

***Dịch nghĩa***

 Có đi đường mới biết đường đi khó,

 Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác;

 Khi đã vượt các lớp núi lên đến đỉnh cao chót ,

 Thì muôn dặm nước non thu cả vào tầm mắt.

***Dịch thơ***

Đi đường mới biết gian lao,

Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;

Núi cao lên đến tận cùng,

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

 (Hồ Chí Minh, *Nhật kí trong tù,* NXB Trẻ, 2020)

*Chú thích (\*): Tác phẩm được rút ra từ tập “Nhật kí trong tù” (1942 – 1943) của của chủ tịch, Hồ Chí Minh. Những ngày bị giam ở nhà tù của Tưởng Giới Thạch, Bác Hồ đã bị áp giải qua nhiều nhà lao. Và cuộc hành trình chuyển lao đầy gian nan được Hồ Chí Minh khắc họa chân thực qua bài thơ “Đi đường” (Tẩu lộ)*

**Câu 1.** Xác định thể thơ của bài *Đi đường* căn cứ vào:

A. bản phiên âm B. bản dịch nghĩa

C. bản dịch thơ D. bản gốc tiếng Hán

**Câu 2.** Bài thơ được viết theo thể thơ gì?

A. Thất ngôn bát cú B. Thất ngôn tứ tuyệt

C. Thể thơ lục bát D. Thể thơ tự do

**Câu 3.** Xác định cách ngắt nhịp của dòng thơ thứ hai trên bản dịch thơ.

A. Nhịp 2/2/4 B. Nhịp 2/4/2

C. Nhịp 4/4 D. Nhịp 2/2/2/2

**Câu 4.** Bài thơ viết theo luật – vần :

A. luật trắc – vần trắc B. luật bằng – vần trắc

C. luật bằng – vần bằng D. luật trắc – vần bằng

**Câu 5.** Câu thơ đầu tiên cho độc giả nhận thức về điều gì?

A. Những chặng đường dài cứ nối tiếp nhau, không thấy đích đến

B. Chỉ có người đã đi đường dài mới thấu hiểu những khó khăn, gian khổ.

C. Phải trải qua thực tiễn mới hiểu được khó khăn.

D. Sẽ gặp khó khăn chồng chất trên đường dài

**Câu 6.** Câu thơ gợi khó khăn, gian lao chồng chất trước mắt nhân vật trữ tình là:

A. câu thứ nhất B. câu thứ hai

C. câu thứ ba D. câu thứ tư

**Câu 7.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ thứ hai, ba của bài thơ?

A. Nhân hóa B. Liệt kê C. So sánh D. Điệp ngữ

**Câu 8.** Bài thơ *Đi đường* thể hiện tinh thần gì của Bác Hồ?

A. Tính kiên trì, vượt qua mọi khó khăn, thử thách và thái độ lạc quan

B. Tinh thần gan dạ, dũng cảm, chiến đấu vì sự nghiệp cách mạng.

C. Tinh thần yêu đời, yêu cuộc sống.

D. Tinh thần yêu độc lập, tự do.

**Câu 9.** Qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm đến chúng ta thông điệp gì?

**Câu 10.** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về thái độ của con người khi buộc phải đối mặt với khó khăn của đời sống có sử dụng câu hỏi tu từ hoặc biện pháp đảo ngữ.

**PHẦN II. Viết (4.0 điểm)**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em đã được học.

**---Hết---**

*Học sinh không được sử dụng tài liệu.*

*Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ II**

**Năm học: 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Thông điệp: cuộc sống sẽ gặp phải những gian khổ, chứa đựng nhiều khó khăn, vất vả nhưng nếu cố sức vượt qua điều đó thì sẽ có được niềm vui, hạnh phúc và thành công | 1,0 |
|  | **10** | - Đảm bảo đúng hình thức- Có sử dụng và chỉ ra câu hỏi tu từ hoặc biện pháp đảo ngữ- Trình bày được biểu hiện của con người khi đối mặt khó khăn:+ Thái độ của con người khi buộc phải đối mặt với khó khắn (lạc quan, tích cực….)+ Lí do vì sao con người cần có cách ứng xử tích cực trước khó khăn (khó khăn là thử thách khiến conn người được khám phá, rèn luyện, khẳng định bản thân…+ Nêu những cách ứng xử, hành động của con người khi gặp khó khăn+ Nếu không vượt qua được khó khăn thì sẽ như thế nào?- Khẳng định lại vai trò của thái độ sống tích cực, lạc quan - Nhận thức, hành động của bản thân để rèn luyện bản lĩnh vượt qua khó khăn… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học về tác phẩm truyện*Mở bài, thân bài, kết bài  | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.Viết bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện đã học | 0,25 |
|  | *c.* Bài văn nghị luận về tác phẩm truyện **Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:** |  |
|  | **1. Mở bài** (0.5đ)- Giới thiệu tác phẩm (tên tác phẩm, tác giả)- Nêu khái quát về chủ đề, hình thức nghệ thuật nổi bật**2. Thân bài** (2.0đ)- Trình bày luận điểm 1: về chủ đề, nội dung của truyện + Nêu lí lẽ+ Nêu dẫn chứng+ Phân tích, bình luận- Trình bày luận điểm 2: nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tryện (cốt truyện, tình huống truyện; miêu tả nhân vật, chi tiết tiêu biểu và ý nghĩa…). Mỗi yếu tố đặc sắc phải đảm bảo:+ Nêu lí lẽ+ Nêu dẫn chứng+ Phân tích, bình luận**3. Kết bài** (0.5đ)- Khẳng định lại chủ đề và giá trị của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật- Cảm nghĩ về tác phẩm | 0.52.00.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh. | 0.25 |